

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-PT
Ngày: 05-01-2024
V/v tranh chấp: "Quyền quản lý di sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp "Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2023/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 975/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Đông P, sinh năm 1962 (có mặt);

Nơi đăng ký HKTT: phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Trần Thị Thương P1, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1961 (có mặt);

Nơi đăng ký HKTT: phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Anh Trần Hà G, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Cháu Trần Bạch Trúc M, sinh ngày 10/8/2007;

3.4. Cháu Trần Bạch Khai T, sinh ngày 15/11/2011;

Người đại diện theo pháp luật cho Trần Bạch Trúc M và Trần Bạch Khai
T1: Bà Bạch Thị L1, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

3.5. Chị Trần Mai Mẫn U, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Trần Đông P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn ông Trần Đông P trình bày:

Cha ông tên Trần Quang H1, sinh năm 1928, chết ngày 01/10/1999; mẹ ông tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1938, chết ngày 09/6/2021. Cha mẹ ông sinh được 05 người con gồm:

1. Trần Sơn T2, chết năm 2017, có 03 con là: Trần Bạch Trúc M, sinh ngày 10/8/2007; Trần Bạch Khai T, sinh ngày 15/11/2011 và Trần Mai Mẫn U, sinh năm 1985;

2. Trần Đông P;

3. Trần Chí H2, chết năm 1995, có 01 con là: Trần Hà G, sinh năm 1986;

4. Trần Thị Thương P1;

5. Trần Thị Thanh H.

Cha mẹ ông chết không có để lại di chúc phân chia tài sản cho ai.

Tài sản khi mẹ ông chết để lại gồm:

01 căn nhà kết cấu cột kèo gỗ, vách tường, mái tol, nền gạch ceramic, diện tích ngang khoảng 8m, dài khoảng 12m;

01 căn nhà kết cấu móng cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tol, nền gạch ceramic, diện tích ngang 6,5m, dài 6m;

01 thửa đất số 1621, tờ bản đồ số 03, diện tích 847,4m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA647779, số vào sổ CS01915 ngày 08/01/2021 do mẹ ông Nguyễn Thị K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

01 thửa đất số 1574, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.335,8m², loại đất ở 300m² và loại đất trồng cây lâu năm 1.035,8m², tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền

Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX022605, số vào sổ CS01841 ngày 29/10/2020 do mẹ ông Nguyễn Thị K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cả 02 căn nhà cất trên thửa đất 1574. Trước khi mẹ ông qua đời thì ông có cùng mẹ ông ở trên 02 căn nhà này từ khoảng tháng 7/2020, sau khi mẹ ông qua đời thì ông tiếp tục ở trên 02 căn nhà này. Đồng thời cũng từ tháng 7/2020 ông quản lý canh tác đối với 02 thửa đất nêu trên. Trong quá trình ở thì ông cũng có sửa chữa nhà.

Nay ông xác định ông là con trai lớn trong nhà, nhà và đất ông đã quản lý sử dụng. Vì vậy ông yêu cầu tiếp tục quản lý và sử dụng toàn bộ 02 thửa đất của mẹ ông là cụ bà Nguyễn Thị K để lại gồm 01 thửa đất số 1621, tờ bản đồ số 03, diện tích 847,4m², loại đất trồng cây lâu năm và 01 thửa đất số 1574, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.335,8m², loại đất ở 300m² và loại đất trồng cây lâu năm 1.035,8m², cùng tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do mẹ ông là cụ bà Nguyễn Thị K đứng tên và 02 căn nhà thờ liền kề nhau cất trên thửa đất số 1574.

Bị đơn bà Trần Thị Thương P1 trình bày:

Về mối quan hệ gia đình ông P trình bày đúng. Tài sản mẹ bà để lại ông P trình bày đúng nhưng về diện tích căn nhà tường chính xác là ngang 6,6m, dài 17m. Cha mẹ chết không có để lại di chúc. Do dịch bệnh ông P không việc làm ổn định, ở nhờ nhà chùa, nên về ở nhờ nhà thờ với mẹ bà nuôi, chứ không phải về để quản lý nhà. Từ ngày mẹ bà té ngã ban ngày bà đi dạy, tối bà qua ngủ với mẹ bà, con trai bà ngủ với mẹ bà từ nhỏ cho đến khi mẹ bà cất nhà khoảng cuối năm 2020. Bà xác định mẹ bà không nói cho ông P quản lý nhà và đất, do ở trên đất nên trồng cây vậy thôi.

Vì vậy bà không đồng ý theo yêu cầu của ông P vì nhà và đất này là của chung, chỉ cho ông P ở.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của bà P1. Từ khi cha bà mất mẹ bà ở một mình, ông P lâu lâu có đám mới về, ông P không có nuôi mẹ bà. Đến năm 2019 do dịch bệnh ông P không có chỗ ở nên về ở chung mẹ bà vậy thôi. Đến năm 2020 bà L có tới lui ở chăm sóc mẹ bà, đến khoảng tháng 3/2021 bà L về ở chung với mẹ bà và chăm sóc mẹ bà, nên mẹ bà có nhận bà L làm con dâu vào ngày 18/4/2021. Do bà L chăm sóc mẹ bà tốt nên mẹ bà có ý nguyện là để cho bà L tiếp tục ở trên căn nhà này để thờ cúng ông bà. Bà xác định ông P chỉ về ở trên căn nhà này thôi, không có giao cho ông P quản lý nhà và đất, do ông P ở trên đất nên trồng cây vậy thôi.

Vì vậy bà không đồng ý theo yêu cầu của ông P, không đồng ý giao nhà và đất cho ông P quản lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L trình bày:

Thông nhất lời trình bày của bà Trần Thị Thanh H. Bà xác định bà đi về nhà mẹ ông P tới lui từ năm 2012. Đến năm 2020 thì về thường xuyên hơn và đến khoảng tháng 3/2021 bà chính thức ở luôn trên nhà và đất này cho đến nay. Nay theo yêu cầu của ông P thì bà không đồng ý vì theo ý nguyện của mẹ chồng bà là muốn bà tiếp tục ở trên nhà và đất này, các chị em khác cũng đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Trần Bạch Trúc M và Trần Bạch Khai T1 do bà Bạch Thị L1 đại diện trình bày:

Trần Bạch Trúc M và Trần Bạch K1 T1 là con của anh Trần Sơn T2 và là cháu nội của cụ ông Trần Quang H1 và cụ bà Nguyễn Thị K. Nay bà K đã mất có để lại căn nhà và đất hương hỏa để thờ cúng tổ tiên. Theo phong tục của người Việt Nam thì thường để lại cho con trai, cháu trai thực hiện việc quản lý tài sản và thờ cúng. Vì vậy đồng ý để ông Trần Đông P quản lý nhà thờ và đất đai do bà K để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hà G trình bày:

Anh là con của ông Trần Chí H2, là cháu nội của cụ ông Trần Quang H1 và cụ bà Nguyễn Thị K. Nay bà K đã mất có để lại căn nhà và đất hương hỏa để thờ cúng tổ tiên. Bà Huỳnh Thị L được bà nội công nhận là con dâu và có nhiều công sức trong việc bảo quản nhà cửa, thờ cúng ông bà và chăm sóc cho bà nội của anh. Vì vậy bà Huỳnh Thị L có đủ tư cách ở lại ngôi nhà này.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Đông P yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho ông tiếp tục quản lý và sử dụng toàn bộ 02 thửa đất của mẹ ông là cụ bà Nguyễn Thị K chết để lại gồm: 01 thửa đất số 1621, tờ bản đồ số 03, diện tích 847,4m², loại đất trồng cây lâu năm và 01 thửa đất số 1574, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.335,8m², loại đất ở 300m² và loại đất trồng cây lâu năm 1.035,8m², cùng tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cụ bà Nguyễn Thị K đứng tên và 02 căn nhà thờ liền kề nhau cất trên thửa đất số 1574.

Bị đơn bà Trần Thị Thương P1 và Trần Thị Thanh H không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông P vì đây là tài sản chung, di sản thừa kế của bà K chết để lại chưa chia nên các đồng thừa kế có quyền như nhau, ông P không có quyền quản lý toàn bộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L thống nhất với ý kiến của bà Trần Thị Thanh H và Trần Thị Thương P1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2023/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ các điều 158, 159, 160, 161, 163, 164, 207, 208, 209, 609, 610, 612, 613, 616, 651 và Điều 652 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đông P về việc yêu cầu quản lý toàn bộ di sản do cụ bà Nguyễn Thị K chết để lại gồm:

- 01 thửa đất số 1621, tờ bản đồ số 03, diện tích 847,4m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA647779, số vào sổ CS01915 ngày 08/01/2021 do cụ bà Nguyễn Thị K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- 01 thửa đất số 1574, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.335,8m², loại đất ở 300m² và loại đất trồng cây lâu năm 1.035,8m², tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX022605, số vào sổ CS01841 ngày 29/10/2020 do cụ bà Nguyễn Thị K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- 01 căn nhà kết cấu cột kèo gỗ, vách tường, mái tol, nền gạch ceramic, diện tích ngang khoảng 8m, dài khoảng 12m;

- 01 căn nhà kết cấu móng cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tol, nền gạch ceramic, diện tích ngang 6,5m, dài 6m;

Cả 02 căn nhà cất trên thửa đất số 1574.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 19/9/2023, nguyên đơn ông Trần Đông P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông P kháng cáo yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng các di sản của cụ K. Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ các chứng cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P có nộp bổ sung các tài liệu, chứng cứ nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo của ông là có căn cứ. Bà P1, bà H, anh G không đồng ý với yêu cầu của ông P. Án sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Đông P nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Quyền sở hữu và các quyền khác về tài sản” là chưa chính xác với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên cần xác định lại là tranh chấp “Quyền quản lý di sản”. Tranh chấp được Bộ luật Dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 616 Bộ luật Dân sự và khoản 14 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Hà G, bà Bạch Thị L1 và chị Trần Mai Mẫn U có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt anh G, bà L1 và chị U.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đông P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giao cho ông tiếp tục quản lý, sử dụng các di sản của cha mẹ là cụ ông Trần Quang H1, sinh năm 1928, chết ngày 01/10/1999 và cụ bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1938, chết ngày 09/6/2021, gồm:

Thửa đất số 1621, tờ bản đồ số 03, diện tích 847,4m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA647779, số vào sổ CS01915 ngày 08/01/2021 cho cụ bà Nguyễn Thị K đứng tên;

Thửa đất số 1574, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.335,8m², loại đất ở 300m² và loại đất trồng cây lâu năm 1.035,8m², tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX022605, số vào sổ CS01841 ngày 29/10/2020 cho cụ bà Nguyễn Thị K đứng tên;

02 căn nhà gắn liền với thửa đất 1574: căn nhà kết cấu cột kèo gỗ, vách tường, mái tol, nền gạch ceramic, diện tích ngang khoảng 8m, dài khoảng 12m; căn nhà kết cấu móng cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền gạch ceramic, diện tích ngang 6,5m, dài 6m.

Bị đơn là bà P1 và bà H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P với lý do đây là di sản thừa kế chưa chia nên các đồng thừa kế có quyền hưởng di sản bình đẳng như nhau, ông P không có quyền quản lý toàn bộ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L và anh G không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu M và cháu T1, có đại diện theo pháp luật là bà L1 đồng ý để ông P quản lý nhà thờ và đất đai do bà K chết để lại; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị U không có ý kiến.

Trong vụ án này, các đương sự không yêu cầu giải quyết chia di sản thừa kế, chỉ tranh chấp quyền quản lý di sản. Xét thấy cụ K, cụ H1 chết không để lại di chúc nên người quản lý di sản phải do những người thừa kế thỏa thuận cử ra theo quy định tại Điều 616 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P xác định văn bản ngày 12/4/2021 là di ngôn của cụ K, trong đó cử ông là người quản lý di sản nhưng căn cứ khoản 5 Điều 630 Bộ luật Dân sự, văn bản này không được xem là di chúc hợp pháp.

Bên cạnh đó, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất và thừa kế thế vị của cụ K, cụ H1 theo quy định tại Điều 651 và Điều 652 của Bộ luật Dân sự gồm: Trần Đông P, Trần Thị Thương P1, Trần Thị Thanh H, Trần Bạch Trúc M (con Trần Sơn T2), Trần Bạch Khai T1 (con Trần Sơn T2), Trần Mai Mẫn U (con Trần Sơn T2) và Trần Hà G (con Trần Chí H2). Những người thừa kế này có quyền bình đẳng trong việc hưởng di sản thừa kế theo pháp luật theo quy định tại Điều 610 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, trong số những người thừa kế này, ngoại trừ chị U không có ý kiến cụ thể, chỉ có cháu M và cháu T1 (có đại diện theo pháp luật là bà L1) đồng ý để ông P quản lý di sản của cụ K, những người còn lại thì không đồng ý; cho thấy những người thừa kế không thỏa thuận được việc cử người quản lý toàn bộ di sản thừa kế chưa chia. Đối chiếu quy định tại Điều 616 Bộ luật Dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án, do đó yêu cầu kháng cáo của ông P không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông P không được chấp nhận nhưng ông là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí phúc thẩm cho ông.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 610, Điều 612, Điều 613, Điều 616, Điều 629, Điều 630, Điều 651 và Điều 652 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đông P.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2023/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đông P về việc yêu cầu quản lý toàn bộ di sản do cụ bà Nguyễn Thị K chết để lại gồm:

01 thửa đất số 1621, tờ bản đồ số 03, diện tích 847,4m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA647779, số vào sổ CS01915 ngày 08/01/2021 do cụ bà Nguyễn Thị K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

01 thửa đất số 1574, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.335,8m², loại đất ở 300m² và loại đất trồng cây lâu năm 1.035,8m², tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX022605, số vào sổ CS01841 ngày 29/10/2020 do cụ bà Nguyễn Thị K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

01 căn nhà kết cấu cột kèo gỗ, vách tường, mái tol, nền gạch ceramic, diện tích ngang khoảng 8m, dài khoảng 12m;

01 căn nhà kết cấu móng cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tol, nền gạch ceramic, diện tích ngang 6,5m, dài 6m;

Cả 02 căn nhà cất trên thửa đất số 1574.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Trần Đông P.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Phương